

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ P
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2018/HS-ST
Ngày 07-3-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ P, TỈNH GIA LAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Cao Thị Thanh Huyền.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Thanh Cường và bà Doãn Thị Lệ.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nay Lu Vinh - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Hùng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 07 tháng 3 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 08/2018/TLST-HS ngày 12 tháng 01 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2018/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 01 năm 2018 đối với bị cáo:

Trương Thị Kim H, sinh năm 1966 tại Bình Định; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Số 157 đường T, tổ 8, phường Y, thành phố P, tỉnh Gia Lai; chỗ ở: 05 đường L, tổ 03, phường T, thành phố P, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương H (đã chết) và bà Võ Thị T (đã chết); có chồng Nguyễn An H (đã chết) và có 04 người con; tiền án: Không, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ ngày 06/10/2017, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố P. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Trên cơ sở kết quả điều tra, xác định được như sau:

Trương Thị Kim H làm nghề buôn bán nước giải khát tại nhà nên có quen một vài thanh niên (Hiện chưa xác định được họ tên, địa chỉ) đến uống nước và có bàn về việc sử dụng ma túy đá nên H đã nghe được và nảy sinh ý định mua ma túy về bán kiếm lời. Sáng ngày 06/10/2017, H thấy nhóm thanh niên trên vào

quán của H uống nước nên H đã hỏi những người thanh niên này chỉ chỗ để H mua ma túy đá. Nghe H hỏi nên một trong số thanh niên này đã điện thoại cho một người nào đó, lúc sau có một người thanh niên (Hiện chưa xác định được họ tên, địa chỉ) bịt khẩu trang đến gặp H để trao đổi về việc mua bán ma túy đá. Tại đây, H thỏa thuận và đồng ý mua ma túy đá của người thanh niên này với số tiền 9.500.000 đồng. Sau khi thỏa thuận xong, người này bỏ đi, đến 09 giờ cùng ngày thì quay lại đưa cho H 22 gói ma túy đá nhỏ và 01 gói ma túy đá lớn, H đưa lại cho người thanh niên này số tiền 9.500.000 đồng. Sau đó, H cất 10 gói ma túy đá vào trong túi xách và để trên giường trong phòng ngủ ở nhà số 05 đường L, tổ 3, phường T, thành phố P, số ma túy đá còn lại gồm 12 gói ma túy nhỏ và 01 gói ma túy lớn cất thì H cất giấu trong túi xách và để ở quầy bán hàng tại nhà số 05 đường L, tổ 3, phường T, thành phố P, đồng thời H nói với những thanh niên đến uống nước và người thanh niên đã chỉ chỗ cho H mua ma túy là H có bán ma túy đá, gói nhỏ bán với giá 500.000 đồng và gói lớn bán với giá 1.800.000 đồng. Đến 16 giờ 30 phút cùng ngày, có một người thanh niên (Hiện chưa xác định được họ tên, địa chỉ) đến gặp H hỏi mua ma túy đá và H đã bán cho người thanh niên trên 01 gói ma túy đá với giá 500.000 đồng. Đến 16 giờ 45 phút cùng ngày, H bị đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố P, tỉnh Gia Lai, kiểm tra phát hiện H đang cất giấu ma túy nên đã bắt quả tang. Thu giữ trong túi xách trên quầy bán hàng có 11 gói nilon nhỏ và 01 gói nilon lớn, bên trong các gói đều chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng, đã được niêm phong theo quy định và 500.000 đồng. Trương Thị Kim H khai nhận tất cả các gói trên đều là ma túy đá của H mua về để bán kiếm lời, số tiền 500.000 đồng là tiền H có được do bán 01 gói ma túy cho một người thanh niên.

Sau khi bắt Trương Thị Kim H, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Trương Thị Kim H tại số nhà 05 đường L, tổ 03, phường T, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Qua khám xét, thu giữ trong túi xách để trên giường trong phòng ngủ của Trương Thị Kim H có 10 gói nilon bên trong các gói đều chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng, H khai nhận là ma túy đá của H mua về để bán kiếm lời, toàn bộ số ma túy trên được niêm phong và đánh số I.

Bị cáo Trương Thị Kim H đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Trương Thị Kim H thống nhất như cáo trạng đã truy tố về hành vi phạm tội của bị cáo.

2. Các vấn đề khác:

Qua trưng cầu giám định, tại Kết luận giám định số 329/KLGD ngày 13/10/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai, kết luận:

“5.1. Toàn bộ chất màu trắng dạng tinh thể trong 12 (mười hai) gói nilon trong suốt trong bì công văn (không ghi ký hiệu) niêm phong gửi giám định là ma túy, có trọng lượng 1,9503 gam loại Methamphetamine.”

5.2. Toàn bộ chất màu trắng dạng tinh thể trong 10 (mười) gói nilon trong suốt trong bì công văn ghi ký hiệu (I) niêm phong gửi giám định là ma túy, có trọng lượng 1,1704 gam loại Methamphetamine.”

Đối với số tiền 500.000 đồng đã thu giữ của Trương Thị Kim H, qua điều tra xác định số tiền trên là do H bán ma túy cho người thanh niên vào ngày 06/10/2017 mà có nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P chuyển số tiền trên theo vụ án để xử lý.

Đối với chất ma túy loại Methamphetamine còn lại sau giám định, Cơ quan giám định hoàn trả cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P trong 02 bì công văn niêm phong cùng số 329/PC54 ghi ngày 13/10/2017, có dấu niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai, có chữ ký giáp lai của Hoàng V, Hoàng Ngọc B, Cơ quan điều tra thành phố P cũng chuyển theo vụ án để xử lý.

Đối với các đối tượng nam thanh niên là những người đã môi giới để bán chất ma túy và bán chất ma túy loại Methamphetamine cho Trương Thị Kim H vào ngày 06/10/2017 và đối tượng nam thanh niên - là người bị cáo H khai đã mua 01 gói chất ma túy loại Methamphetamine của H tại số nhà 05 đường L, tổ 03, phường T, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Quá trình điều tra, do bị cáo H không biết rõ họ tên, địa chỉ của các đối tượng trên, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P chưa có căn cứ xử lý. Cơ quan điều tra đang tiếp tục xác minh, khi nào xác định được các đối tượng nêu trên, sẽ xem xét và xử lý sau.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về những kết luận nêu trên.

3. Cáo trạng của Viện kiểm sát:

Bản cáo trạng số: 18/CTr-VKS ngày 10/01/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai đã truy tố bị cáo Trương Thị Kim H về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” được quy định tại khoản 1 Điều 194 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Trương Thị Kim H và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về hình sự:

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 194, Điều 33, Điều 45, điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999; xử phạt bị cáo Trương Thị Kim H với mức án từ 24 đến 30 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 06/10/2017.

Về vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng Điều 41 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước số tiền 500.000 đồng.

Tịch thu và tiêu hủy 02 phong bì niêm phong số 329/PC54 ghi ngày 13/10/2017 có đóng dấu niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai.

Căn cứ khoản 5 Điều 194 của Bộ luật Hình sự năm 1999; đề nghị phạt bị cáo Trương Thị Kim H từ 5.000.0000 đồng đến 7.000.000 đồng.

Về án phí: Buộc bị cáo Trương Thị Kim H phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác nhất trí với quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án: Bị cáo thấy việc làm của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P, tỉnh Gia Lai; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc có khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi bị truy tố của bị cáo:

Xét thấy lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ căn cứ để kết luận bị cáo Trương Thị Kim H phạm tội như sau:

Lúc 16 giờ 30 phút ngày 06/10/2017, tại quán cà phê số 05 đường L, tổ 03, phường T, thành phố P, tỉnh Gia Lai, Trương Thị Kim H đã bán 01 gói chất ma túy loại Methamphetamine cho một đối tượng thanh niên (chưa xác định được họ tên, địa chỉ), thu được 500.000 đồng. Đến 16 giờ 45 phút cùng ngày, khi Trương Thị Kim H đang cất giấu 1,9503 gam chất ma túy loại Methamphetamine trong quầy bán hàng của quán cà phê và cất giấu 1,1704 gam chất ma túy loại Methamphetamine trong túi xách trên giường tại phòng ngủ của H với mục đích để bán, thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P phát hiện, bắt quả tang và thu giữ toàn bộ vật chứng; số tiền 500.000 đồng do H bán ma túy mà có trước đó cũng bị thu giữ.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự trị an xã hội. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực để nhận thức được tác hại của các chất ma túy đối với sức khỏe con người, việc sử dụng các chất ma túy là nguyên nhân gián tiếp làm phát sinh các loại tội phạm và tệ nạn xã hội khác; bị cáo cũng biết rõ pháp luật nghiêm cấm mọi hành vi tàng trữ, trao đổi các chất ma túy nhưng với động cơ muốn kiếm tiền một cách bất chính bị cáo đã cố tình thực hiện tội phạm. Tại

phiên tòa hôm nay, bị cáo khai nhận hành vi của mình phù hợp với tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án nên đủ cơ sở khẳng định bị cáo phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố P đã truy tố. Bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình với một mức án tương xứng.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ thái độ ăn năn hối cải; bị cáo có nhân thân tốt. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo được quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999. Vì vậy, Hội đồng xét xử sẽ xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

[4] Về vật chứng vụ án:

500.000 đồng đã thu giữ của bị cáo là tiền mà bị cáo H phạm tội mà có nên bị tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

Cần tịch thu và tiêu huỷ 02 phong bì niêm phong số 329/PC54 ghi ngày 13/10/2017 có đóng dấu niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Gia Lai.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo có hoàn cảnh khó khăn nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về các vấn đề khác:

Đối với các đối tượng nam thanh niên là những người đã môi giới để bán chất ma túy và bán chất ma túy loại Methamphetamine cho Trương Thị Kim H vào ngày 06/10/2017 và đối tượng nam thanh niên - là người bị cáo H khai đã mua 01 gói chất ma túy loại Methamphetamine của H tại số nhà 05 đường L, tổ 03, phường T, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Quá trình điều tra, do bị cáo H không biết rõ họ tên, địa chỉ của các đối tượng trên, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P chưa có căn cứ xử lý. Cơ quan điều tra đang tiếp tục xác minh, khi nào xác định được các đối tượng nêu trên, sẽ xem xét và xử lý sau.

[7] Về án phí: Bị cáo Trương Thị Kim H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 194, Điều 33, Điều 45, điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999 đối với bị cáo Trương Thị Kim H;

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trương Thị Kim H phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Trương Thị Kim H 30 (*ba mươi*) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 06/10/2017.

3. Về xử lý vật chứng:

Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự và áp dụng Điều 41 Bộ luật Hình sự năm 1999;

Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước 500.000 đồng.

Tịch thu và tiêu hủy 02 phong bì niêm phong số 329/PC54 ghi ngày 13/10/2017 có đóng dấu niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Gia Lai.

(Theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 15/01/2018 giữa Công an thành phố P và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố P)

4. Về án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Trương Thị Kim H phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Căn cứ vào các Điều 331 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Toà án nhân dân tỉnh Gia Lai;
- Sở tư pháp tỉnh Gia Lai;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố P;
- Công an thành phố P;
- Nhà tạm giữ thuộc Công an thành phố P;
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố P;
- UBND phường Y, thành phố P, tỉnh Gia Lai;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Cao Thị Thanh Huyền